

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tháng 01/2021

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiêu điểm trong tháng 01/2021

- Giá gạo 5% tấm ở Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam đều tăng
- Dự báo sản lượng thế giới trong niên vụ 2020/21 đạt 504,0 triệu tấn, tăng 6,3 triệu tấn so với năm 2019/20
- Dự báo tiêu thụ gạo thế giới trong năm 2020/21 đạt 504,2 triệu tấn, tăng 7,9 triệu tấn so với năm 2019/20
- Dự báo xuất khẩu/nhập khẩu gạo thế giới trong năm 2020/2021 ước đạt khoảng 46,1 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn so với năm 2019/20

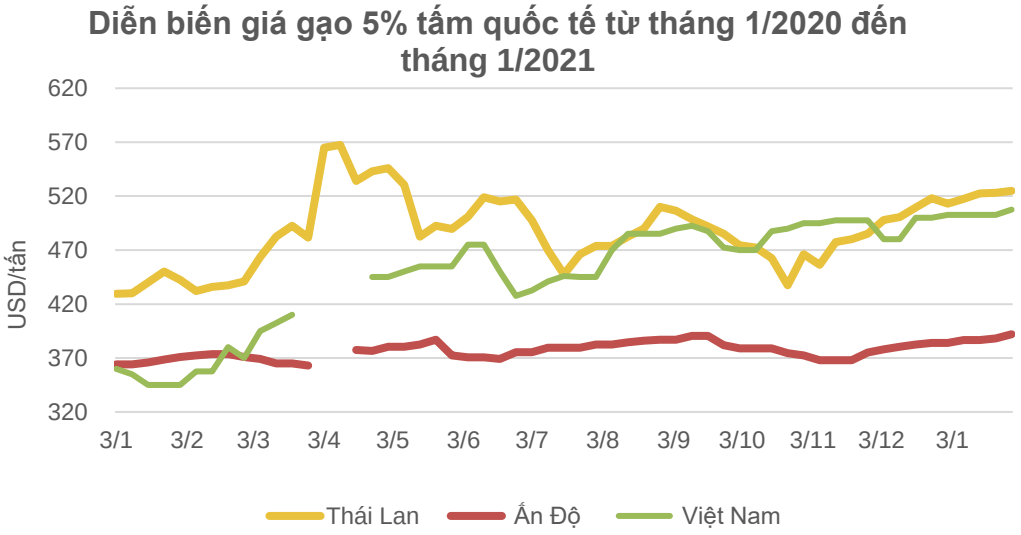
Diễn biến giá cả trong tháng 01/2021

Trong tháng 01/2021, mức giá gạo xuất khẩu 5% ở Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam đều tăng

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Thái Lan trong tháng 01/2021 đạt trung bình 520 USD/tấn, tăng 14 USD/tấn so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, giá gạo Thái Lan đã tăng 82 USD/tấn.

Giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Ấn Độ trong tháng 01/2021 đạt trung bình 387 USD/tấn, tăng 6 USD/tấn so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, giá gạo Ấn Độ đã tăng 21 USD/tấn.

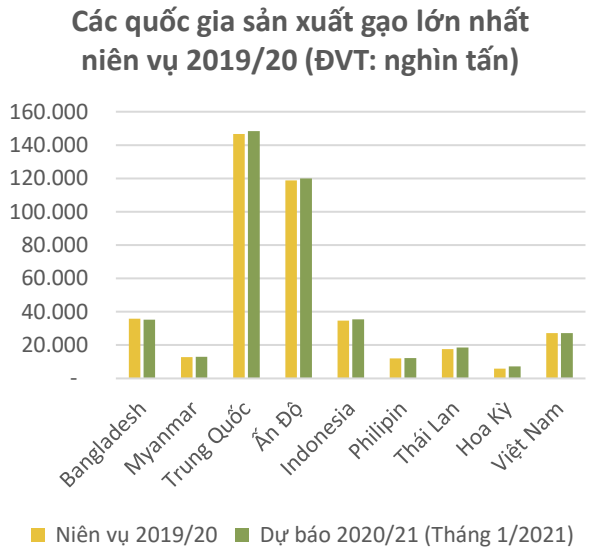
Giá gạo xuất khẩu 5% tấm tại Việt Nam trong tháng 01/2021 đạt trung bình 504 USD/tấn, tăng 14 USD/tấn so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, giá gạo Việt Nam đã tăng 154 USD/tấn.

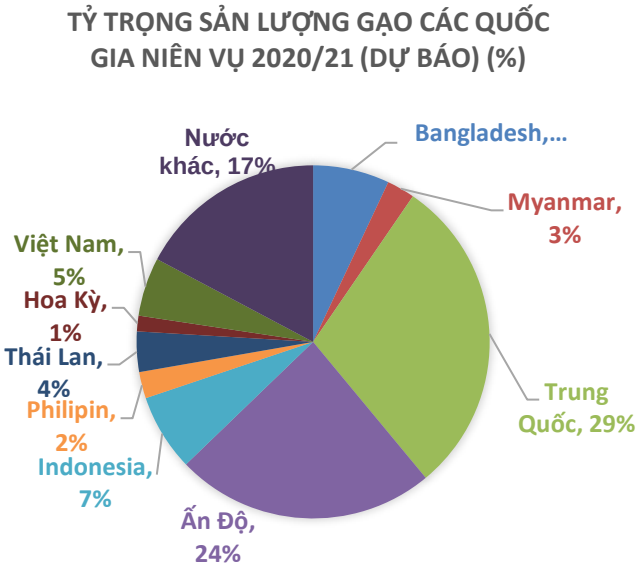


Nguồn: Reuters

Tình hình sản xuất

Theo báo cáo Triển vọng ngành ngành gạo tháng 01/2021 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo thế giới trong niên vụ 2020/21 đạt 504,0 triệu tấn, tăng 6,3 triệu tấn so với năm 2019/20. Mức tăng nhiều nhất ở Trung Quốc với 1,8 triệu tấn, tiếp đến là Mỹ với 1,3 triệu tấn, và Ấn Độ với 1,1 triệu tấn. Tuy nhiên có một số quốc gia giảm mạnh như Bangladesh giảm 550 nghìn tấn, Nigeria giảm 315 nghìn tấn, Ai Cập giảm 300 nghìn tấn.





Nguồn: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

Một số diễn biến về sản xuất trong tháng

Theo thống kê cập nhật mới nhất của Cơ quan Thống kê Philippines, nước này đã đạt được sản lượng 19,3 triệu tấn lúa trong năm 2020, tăng 2,6% so với mức 18,8 triệu tấn của năm 2019. Vụ mùa bội thu trong Quý II/2020 và Quý III/2020 với mức thu hoạch tăng lần lượt 7,1% và 15,2% là nguyên nhân chính đóng góp cho thành quả này. Tuy nhiên, sản lượng cao hơn không khiến Philippines rời khỏi vị trí là nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới trong năm 2020. Trong năm 2021, nước này ước tính vẫn sẽ phải nhập khẩu khoảng 1,69 triệu tấn gạo nhằm đáp ứng đủ nhu cầu lương thực nội địa. Hiện Bộ Nông nghiệp Phillipines đang đề xuất giảm thuế nhập khẩu gạo từ 40% (trong hạn ngạch) và 50% (ngoài hạn ngạch) xuống chỉ còn 35%. [1] [2]

Theo Liên đoàn Lúa gạo Myanmar, nước này nên mở rộng gói hỗ trợ nông nghiệp đối với tất cả các loại cây trồng thay vì chỉ tập trung vào mặt hàng lúa gạo như hiện tại. Hiện nay chính phủ đang hỗ trợ khoảng 150 nghìn kyat (khoảng 2,45 triệu đồng) cho nông dân trồng lúa, trong khi gói hỗ trợ nông nghiệp chung khác chỉ khoảng 50 nghìn kyat (0,82 triệu đồng). Điều này khiến cho nhiều nông dân trồng các mặt hàng khác phải vay sản xuất ở các nguồn có lãi suất cao hơn, khiến cho thu nhập của họ bị giảm. [3]

Bang Lagos (Nigeria) cho biết chính quyền bang này đang xây dựng nhà máy gạo lớn nhất khu vực Châu Phi cận Sahara với công suất 1,25 triệu tấn/năm với 250 nghìn việc làm. Hiện nay nhà máy đã hoàn thành được 85% và dự kiến có thể bắt đầu đi vào vận hành từ cuối Quý I/2021. Nhà máy sẽ không chỉ góp phần nâng cao năng lực chế biến của Nigeria mà còn thúc đẩy chuỗi lúa gạo của nước này phát triển. Các bang có trồng lúa như Kwara, Sokoto, Benue, Borno và Kebbi dự kiến sẽ cùng hợp tác nâng cao năng lực sản xuất của người nông dân, hợp tác xã nhằm đáp ứng nhu cầu đầu vào của nhà máy. [4]

Dựa trên tiến độ gieo trồng hiện tại, cơ quan nông nghiệp Sri Lanka cho biết nước này có thể sẽ giảm mạnh sản lượng lúa so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, trong năm 2019/2020, sản lượng lúa của Sri Lanka đạt 752 nghìn tấn, tuy nhiên trong năm 2020/2021 có thể chỉ đạt 584 nghìn tấn, giảm 22,3%. [5]

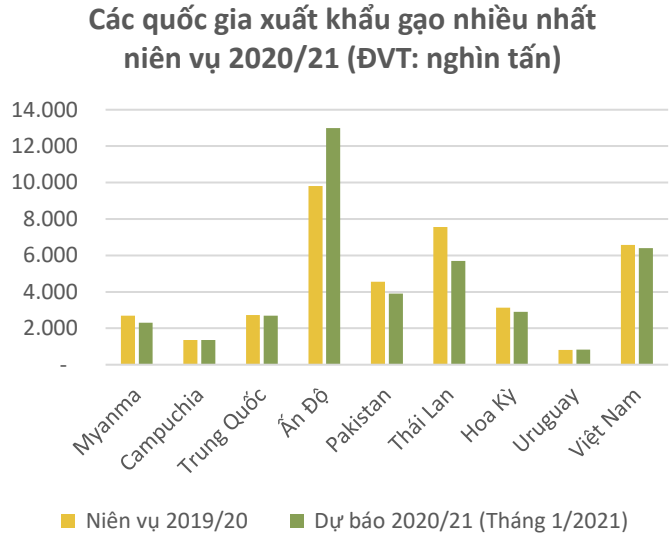
Bộ Nông nghiệp Campuchia tổng kết trong năm 2020 nước này đã gieo trồng 3,4 triệu ha lúa, trong đó 3,26 triệu ha đã được thu hoạch và cho năng suất khoảng 3,34 tấn/ha. Sản lượng thu hoạch năm 2020 ước 10,93 triệu tấn, cao hơn mức nhu cầu nội địa khoảng 5,9 triệu tấn. [6]

Theo Bộ Nông nghiệp Ấn Độ, diện tích gieo trồng vụ Rabi (từ tháng 11-2 đến tháng 3-6) của Ấn Độ đã tăng khoảng 3% so với cùng kỷ năm ngoái, đạt 1,88 triệu ha. Mặc dù đây không phải là vụ chính trong năm của nước này (ước tính chỉ chiếm khoảng 20% sản lượng hàng năm), nhưng cũng đưa ra dự báo cho thấy nguồn cung của Ấn Độ năm nay sẽ tiếp tục duy trì mức cao và là nguồn xuất khẩu với giá cạnh tranh trong năm 2021. [7] [8]

Sau nhiều năm thử nghiệm, các nhà khoa học Trung Quốc đang lên kế hoạch mở rộng sản xuất thương mại loại lúa thích ứng với nước mặn. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Lúa gạo Trung quốc cho biết trên diện tích trồng thử, loại lúa mới này có thể cho năng suất trung bình khoảng 9 tấn/ha. Trung Quốc có khoảng 2,3 triệu ha đất trồng ven biển và 100 triệu ha đất mặn kiềm nội địa, trong đó có 20 triệu ha có thể được cải tạo và sử dụng để trồng trọt. Do đó, việc nhân rộng mô hình này dự kiến sẽ giúp Trung Quốc nâng cao khả năng cung ứng lúa gạo nội địa hơn trong tương lai. Trong năm 2021, các nhà khoa học đã ký kết gieo trồng loại giống chịu hạn này trên khoảng 0,4 triệu ha và mục tiêu sẽ tiếp tục nhân rộng lên 6,7 triệu ha trong khoảng 8-10 năm tiếp theo. [9] [10]

Sản lượng ngũ cốc của Trung Quốc năm 2020 đạt khoảng 13390 ức cân (tương đương khoảng 803,4 triệu tấn), tăng 0,9% so với năm 2019. Trong các loại ngũ cốc, sản lượng lúa gạo, lúa mỳ và đậu tương đều tăng lên, trong khi ngô lại giảm. Về lúa gạo, sản lượng ước đạt 4237 ức cân (tương đương 254,2 triệu tấn), tăng 1,1% so với năm ngoái. [11]

Tình hình thương mại



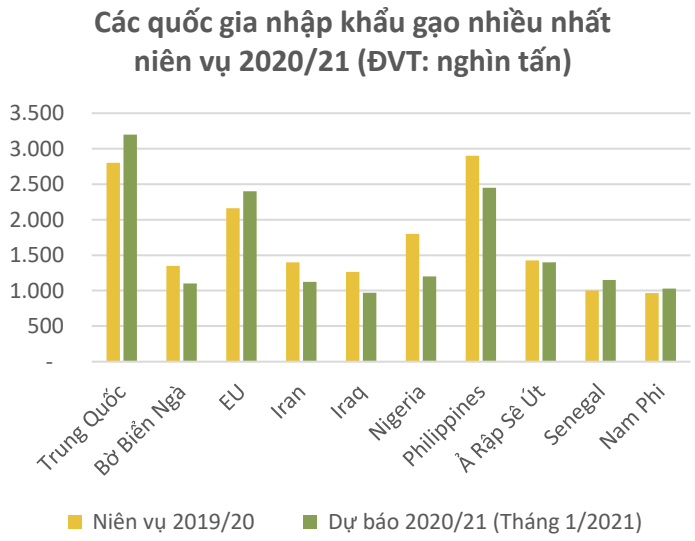
Nguồn: USDA, 01/2021

Một số dự báo về diễn biến xuất khẩu

Theo USDA, ước tính xuất khẩu gạo trong năm 2020/2021 đạt khoảng 46,1 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn so với năm 2019/20. Một số quốc gia tăng xuất khẩu là: Thái Lan với 794 nghìn tấn, Ấn Độ với 440 nghìn tấn, Việt Nam với 233 nghìn tấn… Một số quốc gia giảm xuất khẩu như Brazil giảm 340 nghìn tấn, Paraguay giảm 183 nghìn tấn, Uruguay giảm 140 nghìn tấn…

Trong năm 2020, Campuchia đã xuất khẩu được 690.829 tấn gạo với giá trị 538.8 triệu USD, tăng 11,4% so với năm 2019. Xuất khẩu lúa đạt 2,89 triệu tấn với tổng giá trị là 723,48 triệu USD. Các thị trường xuất khẩu gạo chính của Campuchia gồm 60 quốc gia, trong đó, Trung Quốc là thị trường lớn nhất với 289.439 tấn (tương đương 41,90% tổng xuất khẩu gạo của Campuchia). Đứng thứ hai và thứ ba lần lượt là EU với 203.791 tấn (29,50%), các quốc gia ASEAN với 86.899 tấn (12,58%). [6]

Xuất khẩu gạo basmati từ Ấn Độ sang Bỉ đã tăng 60% trong 8 tháng của năm tài chính 2020/21 tính từ tháng 4/2020. Nhu cầu tăng vọt không chỉ ở Bỉ mà cả của các quốc gia Châu Âu khác đã giúp cho thu nhập người nông dân Ấn Độ cao hơn. Châu Âu thường dùng gạo basmati cho các món ăn thông dụng như risotto. Năm nay, do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, nhu cầu từ thị trường này đã tăng lên đáng kể khi nhiều gia đình tích trữ gạo nhiều hơn để sử dụng trong thời gian phong tỏa. Song song với việc xuất khẩu basmati sang Châu Âu tăng, xuất khẩu basmati sang Iran lại giảm mạnh khoảng 16%, nguyên nhân chính do các thương nhân nước này vẫn còn nhiều đơn hàng chưa thanh toán được, khiến cho các thương nhân Ấn Độ trì hoãn việc ký kết thêm hợp đồng. [12]



Nguồn: USDA, 01/2021

Một số dự báo về diễn biến nhập khẩu

Theo USDA, ước tính nhập khẩu gạo trong năm 2020/2021 đạt khoảng 46,1 triệu tấn, tăng 1,2 triệu tấn so với năm 2019/20. Một số quốc gia tăng nhập khẩu là: Nigeria với 200 nghìn tấn, TVQ Ả rập thống nhất tăng 200 nghìn tấn, Cameroon tăng 140 nghìn tấn… Trong khi đó, Trung Quốc giảm 400 nghìn tấn, Philippines giảm 250 nghìn tấn, Ả rập Xê út giảm 130 nghìn tấn…

Ước tính tiêu thụ gạo thế giới trong năm 2020/21 đạt 504,2 triệu tấn, tăng 7,9 triệu tấn so với năm 2019/20. Các thị trường tăng tiêu thụ nhiều là Trung Quốc, tăng 3,8 triệu tấn, Bangladesh tăng 400 nghìn tấn, Myanmar tăng 150 nghìn tấn… Trong khi đó, một số thị trường giảm tiêu thụ là Indonesia, giảm 200 nghìn tấn, Nigeria giảm 150 nghìn tấn, Nhật Bản giảm 100 nghìn tấn… Trong khi đó, tồn kho gạo thế giới ước tính đạt 178,1 triệu tấn, giảm 17 nghìn tấn, giảm nhiều nhất ở Ấn Độ với 1,2 triệu tấn, Trung Quốc với 300 nghìn tấn…, nhưng tăng ở Thái Lan với 393 nghìn tấn, Mỹ với 342 nghìn tấn.

Sau khi trở thành quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất hai năm liên tiếp, USDA đang dự báo Philippines sẽ giảm nhập khẩu trong năm 2021 khi nguồn dự trữ nội địa vẫn còn dồi dào trong khi chính phủ nước này tiếp tục tập trung vào việc tăng cường năng lực tự cung tự cấp. Bộ Nông nghiệp nước này cho biết sẽ tiếp tục nỗ lực nhiều hơn để tăng sản lượng lúa lên 20,43 triệu tấn trong năm 2021, cũng như nâng tỷ lệ tự cung tự cấp lên 95% từ mức 90% trong năm

2020. Dự báo năm 2021, Philippines sẽ chỉ nhập khẩu khoảng 1,7 triệu tấn gạo, thấp hơn so với mức 2,3 triệu tấn của năm 2020. [13]

Philippines thống kê lượng dự trữ gạo vào tháng 12/2020 của nước này đã giảm 11% so với tháng 11/2020 xuống mức 2,77 triệu tấn. Mức dự trữ này chỉ đủ cho Philippines tiêu thụ trong 87 ngày, tức là khoảng đến tháng 3/2021. Ước tính khoảng 59% lượng dự trữ đang được giữ bởi các hộ tiêu dùng, trong khi 29% là tại các cơ sở thương mại và 12% đang được trữ bởi chính phủ. Tuy nhiên, chính phủ nước này vẫn chưa đưa ra quyết định cuối cùng về việc tăng cường nhập khẩu thêm gạo trong thời gian tới. [14]

Giá trị bán lẻ gạo nấu sẵn (cơm, bánh gạo, cháo, mỳ) trong năm 2019 của Hàn Quốc cao hơn so với năm 2018 khoảng 11% lên mức 884 tỷ won (tương đương khoảng 802 triệu USD). Trong đó, cơm chiếm khoảng 55,9%, bánh gạo chiếm 17,4%, cháo chiếm 15,1%, và các loại sản phẩm nấu sẵn khác chiếm 11,6%. Kênh bán ra nhiều nhất là chuỗi các siêu thị giảm giá với 32,5%, tiếp đến là các cửa hàng tiện lợi với 24%. Mặc dù thống kê của năm 2020 chưa được công bố, tuy nhiên dự kiến mức bán lẻ sẽ tăng hơn năm 2019 do nhiều người không ra ngoài ăn tối trong suốt đợt Covid-19. Theo một điều tra phỏng vấn online trên 900 người tiêu dùng trong năm 2020, ước tính có khoảng 80% người tiêu dùng Hàn Quốc có mua sản phẩm gạo nấu sẵn trong vòng ba tháng trước khi phỏng vấn. Người tiêu dùng chủ yếu là ở độ tuổi 20-30. Gạo là lương thực chính của người Hàn Quốc, tuy nhiên có xu hướng giảm nhẹ hàng năm từ năm 1980 với mức thấp nhất ghi nhận gần đây là 59,2 kg/người/năm vào năm 2019. Tuy nhiên, ngược lại nhu cầu gạo nấu sẵn lại gia tăng nhanh trong các năm gần đây với lượng gia tăng của nhiều hộ gia đình độc thân. Hiện lượng hộ gia đình độc thân của Hàn Quốc đã đạt mức 30% kỷ lục vào năm 2019. Nhìn chung xu hướng giảm tiêu dùng sẽ tác động khiến chon nhu cầu nhập khẩu gạo của nước này có thể suy giảm trong thời gian tới. [15]

Vào đầu tháng, Bangladesh đã chốt lại quyết định nhập khẩu gạo của nước này như sau: nhập khẩu 50 nghìn tấn gạo (không phải Basmati) từ công ty ETC Agro Processing của Ấn Độ với giá trị khoảng 1,71 tỷ taka (tương đương 20,06 triệu USD); nhập khẩu 50 nghìn tấn tương tự từ công ty Agrocorp International của Singapore với giá trị khoảng 1,73 tỷ taka (tương đương 20,30 triệu USD); nhập khẩu 150 nghìn tấn từ Liên đoàn Hợp tác Nông nghiệp Quốc gia Ấn Độ với hình thức mua bán chính phủ với giá trị 5,22 tỷ taka (tương đương 61,24 triệu USD), gồm 100 nghìn tấn gạo đồ và 50 nghìn tấn gạo thường (không đồ) khác. [16]

Vào cuối tháng, Bangladesh cho biết, bên cạnh đơn hàng chính phủ mua gạo từ Ấn Độ, nước này trong thời gian tới sẽ mua thêm 100 nghìn tấn gạo từ Myanmar. Đây là động thái nỗ lực của chính phủ Bangladesh trong bối cảnh cố gắng khắc phục tình trạng thiếu hụt lương thực tiêu dùng nội địa. Do giá gạo tăng cao vì ảnh hưởng của lũ lụt trong năm 2020, nên Bangladesh đã cố gắng bổ sung gạo từ nguồn nhập khẩu nhằm khiến giá gạo giảm xuống và mang lại lợi

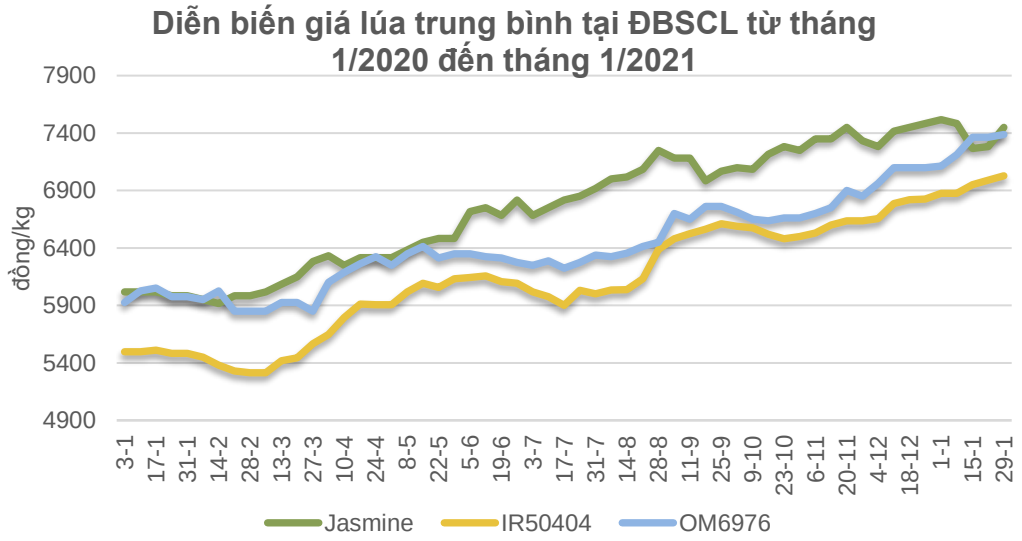
ích cho hơn 160 triệu dân. Mức giá nhập khẩu ước tính là khoảng 485 USD/tấn (CIF). Thỏa thuận này sẽ được ký kết sớm và gạo sẽ được giao thành nhiều lần từ tháng 4/2021. [17]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tiêu điểm trong tháng 01/2021

- Giá lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng tăng giảm trái chiều tùy theo loại
- Cả nước gieo cấy được 1.826,9 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 92,9% cùng kỳ năm trước
- Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 1 năm 2021 ước đạt 280 nghìn tấn với giá trị đạt 154 triệu USD, giảm 29,5% về khối lượng và giảm 20,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Diễn biến giá cả trong tháng 01/2021



Trong tháng 01/2021, giá lúa Jasmine khô ở ĐBSCL đạt 7.400 đồng/kg, giảm 8 đồng/kg so với tháng trước; giá lúa IR50404 khô đạt 6.944 đồng/kg, tăng 172 đồng/kg so với tháng trước; giá lúa OM6976 khô đạt 7.288 đồng/kg, tăng 222 đồng/kg so với tháng trước.

Tình hình sản xuất

Theo Tổng cục Thống kê, cả nước gieo cấy được 1.826,9 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 92,9% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 62,2 nghìn ha, bằng 55,4% do ảnh hưởng của rét đậm, rét hại trên diện rộng nên người dân lùi thời gian gieo trồng chờ thời tiết ấm hơn; các địa phương phía Nam đạt 1.764,7 nghìn ha, bằng 95,2%, riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.434,8 nghìn ha, bằng 94,6%. Dự báo tình hình xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long sẽ ở mức cao hơn trung bình nhiều năm và tập trung trong quý I, do đó các địa phương cần có các biện

pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn, khuyến cáo người dân hạn chế xuống giống ở những nơi không đảm bảo nguồn nước ngọt. Hiện nay, trà lúa đông xuân sớm đang trong giai đoạn làm đòng đến chín, sinh trưởng và phát triển khá tốt. Đây là giai đoạn quan trọng ảnh hưởng đến năng suất lúa nên ngành Nông nghiệp cần tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân tuân thủ lịch thời vụ, thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh, theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết để đảm bảo cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

Tình hình dịch hại

Tính đến cuối tháng 01/2021, tình hình dịch hại trên cây lúa cụ thể như sau:

- Rầy hại lúa: Diện tích nhiễm 2.114 ha (giảm 710 ha so với kỳ trước, giảm 13.716 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 1.220 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh phía Nam như Hậu Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng, Tây Ninh,…

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 7.209 ha (tăng 2.300 ha so với kỳ trước, tăng 3.476 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 2.272 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, An Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa,…

- Sâu đục thân 2 chấm: Diện tích nhiễm 598 ha (giảm 299 ha so với kỳ trước, tăng 250 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 187 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hậu Giang, Đồng Tháp, Bình Thuận, Khánh Hòa, Gia Lai, Ninh Thuận.

- Sâu năn (muỗi hành): Diện tích nhiễm 2.017 ha (giảm 2.333 ha so với tuần trước, tăng 306 ha so với CKNT), diện tích nhiễm nặng 29 ha (trong đó: Đồng Tháp 20 ha, Long An 9ha); tỷ lệ hại phổ biến 10-15 % dảnh, nơi cao > 20% dảnh. Muỗi hành xuất hiện gây hại tại các tỉnh Long An Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang.

- Bệnh đạo ôn:

+ Bệnh đạo ôn lá: Diện tích nhiễm 24.228 ha (tăng 2.160 ha so với kỳ trước, giảm 3.890 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 19.579 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Kiên Giang, Long An, Bạc Liêu, Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang, Bình Thuận, Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Ngãi, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, …

+ Bệnh đạo ôn cổ bông: Diện tích nhiễm 3.845 ha (giảm 1.006 ha so với kỳ trước, tăng 1.023 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 2.114 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bến Tre, Kiên Giang, Cà Mau, Long An, Bình Thuận.

- Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 5.951 ha (giảm 316 ha so với kỳ trước, tăng 6.947 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 2.313 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng, Long An, Đồng Tháp, An Giang.

- Bệnh bạc lá: Diện tích nhiễm 5.951 ha

(tăng 631 ha so với kỳ trước, tăng 667 so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 4.497 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh phía Nam như Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang.

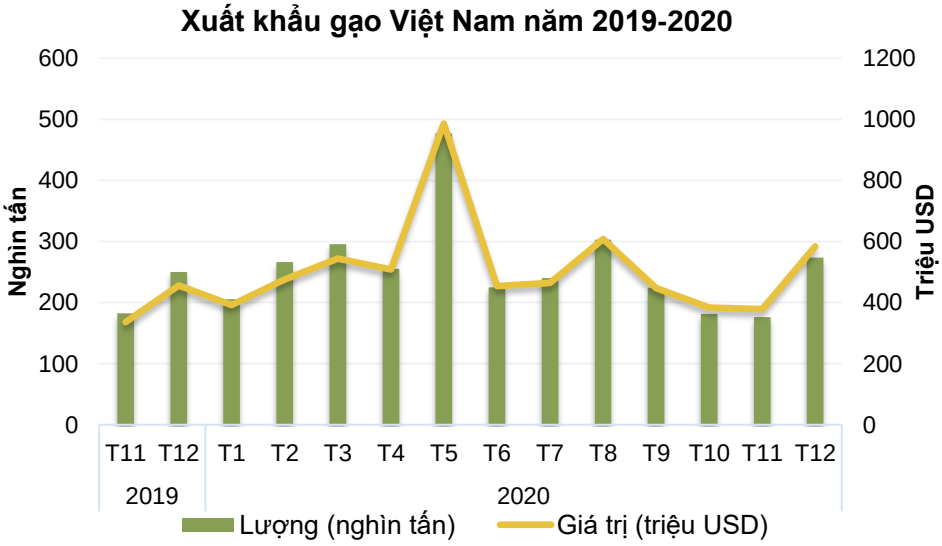
- Bệnh lúa von: Bệnh phát sinh gây hại với diện tích nhiễm 26,5 ha tại huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An; tỷ lệ bệnh phổ biến 5-10 %, cục bộ có nơi 30 - 50%.

- Chuột: Diện tích nhiễm 7.754 ha (tăng 1.483 ha so với kỳ trước, tăng 1.048 ha so với CKNT), diện tích nặng 117 ha, diện tích phòng trừ trong kỳ 6.171 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh Bạc Liêu, Đồng Tháp, An Giang, Sóc Trăng, Hậu Giang, Long An, Bình Thuận, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình,...

- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 5.849 ha (giảm 1.135 ha so với kỳ trước, giảm 197 ha so với CKNT), diện tích phòng trừ trong kỳ 3.042 ha. Phân bố chủ yếu ở các tỉnh Bạc Liêu, Tp. HCM, Sóc Trăng, Hậu Giang, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Khánh Hòa, Quảng Nam, Phú Yên, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Điện Biên, Phú Thọ,…

Tình hình xuất khẩu

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 1 năm 2021 ước đạt 280 nghìn tấn với giá trị đạt 154 triệu USD, giảm 29,5% về khối lượng và giảm 20,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2020 với 33,9% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong năm 2020 đạt 2.22 triệu tấn và 1,06 tỷ USD, tăng 4% về khối lượng và tăng 19,3% về giá trị so với năm 2019. Năm 2020, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là: Indonesia (gấp 2,7 lần) và Trung Quốc (tăng 92,6%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất trong năm 2020 là Iraq (giảm 70%). Giá gạo xuất khẩu bình quân năm 2020 đạt 499 USD/tấn, tăng 13,3% so với năm 2019.

Về chủng loại xuất khẩu, trong năm 2020, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 41,5% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 36,0%; gạo nếp chiếm 18,1%; gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 4,2%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Philippin (chiếm 55,3%), Cuba (chiếm 11,8%) và Malaysia (chiếm 11,3%). Với gạo jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Philippin (chiếm 26,8%), Ghana (20,2%) và Bờ Biển Ngà (chiếm 15,1%). Với gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn là Trung Quốc (chiếm 73,4%), Philippin (chiếm 7,6%) và Indonesia (chiếm 7,1%). Với gạo japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Kiribati (chiếm 14,1%), Đảo quốc Solomon (chiếm 14,4%) và Papua New Guinea (chiếm 8,3%).

Trước thông tin lần đầu tiên Việt Nam nhập khẩu gạo từ Ấn Độ, Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) khẳng định Việt Nam không thiếu gạo. Loại gạo nhập về không phục vụ cho nấu cơm và chỉ dùng cho chế biến. Sản lượng thóc của Việt Nam năm 2020 xấp xỉ 43 triệu tấn (tương đương 21,35 triệu tấn gạo). Lượng gạo xuất khẩu trong năm qua là hơn 6 triệu tấn. Trong khi đó, các công ty nhập khẩu chỉ 70.000 tấn, rất nhỏ so với sản lượng của cả nước, đây chỉ là chiến lược kinh doanh của một số doanh nghiệp. Loại gạo Việt Nam nhập khẩu từ Ấn Độ là 100% tấm với giá chỉ khoảng 300 USD/tấn, thấp hơn nhiều so với các loại gạo 5% tấm với giá khoảng 400 – 500 USD/tấn. Trong khi đó, người Việt Nam không hay dùng loại gạo này để nấu cơm vì chất lượng thấp. Tuy nhiên, khách hàng nước ngoài có thể đặt Việt Nam gạo 100% tấm nhưng thời điểm này rất khan hàng. Do đó, không loại trừ khả năng doanh nghiệp nhập gạo 100% tấn từ Ấn Độ sau đó xuất khẩu sang nước khác. Nhưng quan trọng hơn, loại gạo này có thể dùng để chế biến thức ăn chăn nuôi, nấu bia hoặc sản xuất bún, phở. [18]

Theo Bộ Công Thương, năm 2020, hoạt động xuất khẩu nói chung và xuất khẩu gạo nói riêng gặp không ít khó khăn, thách thức, chủ yếu do tác động hết sức phức tạp của dịch Covid-19. Trước tình hình đó, Việt Nam thực hiện nhiều giải pháp để vừa bảo đảm phòng chống dịch và an ninh lương thực, vừa tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất khẩu gạo, giúp người dân tiêu thụ thóc, gạo với số lượng và giá cả tốt nhất. An ninh lương thực được bảo đảm tuyệt đối trong năm 2020, kể cả trong những thời điểm khó khăn nhất, khi dịch bệnh bùng phát và nước ngoài tăng mạnh mua gạo từ Việt Nam. Theo ước tính của liên Bộ, xuất khẩu gạo năm 2020 đạt 6,15 triệu tấn, trị giá đạt khoảng 3,07 tỷ USD. Mặc dù lượng gạo xuất khẩu giảm khoảng 3,5% so với năm 2019, chủ yếu vì mục tiêu bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, nhưng trị giá xuất khẩu lại tăng tới 9,3%. Giá xuất khẩu bình quân cả năm ước đạt 499 USD/tấn, tăng 13,3% so với năm 2019. Đây là mức giá bình quân năm cao nhất trong những năm gần đây, mang lại lợi ích to lớn cho người dân trồng lúa. Cơ cấu gạo xuất khẩu của Việt Nam đang tiếp tục chuyển dịch sang các loại gạo thơm, gạo chất lượng cao với giá bán và giá trị gia tăng cao hơn. Cùng với đó, người nông dân và các thương nhân xuất khẩu gạo cũng ngày càng quan tâm hơn tới việc

nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính như EU, Hàn Quốc, Mỹ… [19]

Chiều 13/1, tại TP. Cần Thơ, UBND TP. Cần Thơ công bố xuất khẩu lô gạo 1.600 tấn đầu năm 2021 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An đi Singapore và Malaysia. Hai loại gạo được xuất khẩu trong lô hàng này là gạo thơm Jasmine 85 và gạo thơm Hương Lài; trong đó, 450 tấn gạo Jasmine 85 sẽ đi thị trường Singapore với giá 680 USD/tấn và 1.150 tấn gạo thơm Hương Lài sẽ được Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An giao cho khách hàng ở Malaysia với giá 750 USD/tấn. Đây là mức giá xuất khẩu rất cao so với trung bình. Theo Bộ NN&PTNT, Malaysia và Singapore là hai thị trường thuộc nhóm 10 nước có kim ngạch lớn nhất trong tổng xuất khẩu gạo của Việt Nam. Đây cũng là sự kiện có ý nghĩa tích cực ngay sau khi Việt Nam ký kết Hiệp định RCEP bao gồm 10 nước thành viên ASEAN và 5 quốc gia mà ASEAN đã ký hiệp định thương mại tự do. [20]

Ngay trong những ngày đầu năm 2021, nhiều công ty thuộc Hiệp hội Lương thực Việt Nam đã ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu, đặc biệt là với thị trường châu Âu và một số thị trường thuộc Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) mà Việt Nam vừa ký kết vào ngày 15/11/2020. Cụ thể như, Công ty Trung An đang chuẩn bị đơn hàng hơn 2.000 tấn xuất sang Đức. Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết, năm 2020, Việt Nam xuất khẩu được 6,15 triệu tấn với giá trị ước đạt trên 3 tỷ USD, tăng 9,3% về giá trị mặc dù khối lượng gạo xuất khẩu giảm khoảng 3,5% so với cùng kỳ năm 2019. Để đảm bảo kim ngạch xuất khẩu gạo năm 2021 tiếp tục duy trì ở mức xấp xỉ và cao hơn năm 2020 với sản lượng tương đương, VFA đã đề ra một số giải pháp để phát triển thị trường. Tiếp cận thị trường nước ngoài thông qua các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, VFA đã xây dựng các kênh chào hàng trực tuyến cũng như tham gia các hội thảo về thương mại theo hình thức trực tuyến để phát triển ngành hàng gạo. Các sản phẩm cũng sẽ tập trung vào nhưng loại chất lượng cao, đang có kết quả xuất khẩu tốt; phát triển thị trường gạo chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để có thể gia nhập những thị trường khó tính như châu Âu, Mỹ, Canada. [20]

Theo TTXVN tại London, những tấn gạo thơm Việt Nam đầu tiên nhập khẩu vào Anh theo hiệp định tự do thương mại Anh-Việt Nam (UKVFTA) đã có bán trên thị trường London ngày 26/1. Hiện nay, Anh đang áp dụng mức thuế nhập khẩu gạo thơm (Jasmin) là 17,4%. Tuy nhiên, theo UKVFTA, gạo thơm Việt Nam chất lượng cao vào thị trường Anh được miễn thuế nhập khẩu, điều này sẽ khiến gạo Việt Nam có sức cạnh tranh tốt với các nước khác cũng xuất khẩu gạo thơm sang Anh như Thái Lan. Theo dự báo của Tham tán Thương mại Việt Nam tại Anh, nhờ UKVFTA, xuất khẩu gạo thơm Việt Nam chất lượng cao vào thị trường Anh năm 2021 sẽ tăng gấp cả chục lần so với năm 2020. Lô hàng 60 tấn gạo thơm thượng hạng được doanh nghiệp Long Dan tại Anh nhập của Vinaseed hiện đã bày bán tại chuỗi siêu thị Long Dan với giá bán lẻ 15,5 bảng/10 kg (465.000 đồng/10kg). Long Dan là doanh nghiệp nhập khẩu đầu tiên, sắp tới

sẽ có nhiều doanh nghiệp nhập gạo Việt Nam theo UKVFTA và ông cũng bày tỏ tin tưởng gạo Việt Nam sẽ tăng thị phần tại Anh trong năm 2021. Năm 2019, Anh nhập khẩu hơn 671 nghìn tấn gạo, trị giá 531 triệu USD, đứng thứ 9 trong số 10 nước nhập khẩu gạo nhiều trên thế giới. Trong số đó, Việt Nam xuất khẩu gần 1.719 tấn, trị giá 1,296 triệu USD. Giá bình quân đạt 754 USD/tấn CIF cảng UK. Thị phần gạo Việt Nam tại Anh chỉ chiếm khoảng 0,24% trong tổng số kim ngạch gạo nhập khẩu vào Anh. Theo ICT, gạo Việt Nam đứng thứ 22 trong số các nước có gạo bán tại Anh mặc dù Việt Nam thuộc top 5 những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. [21]

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Reuters

Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

[1]: Panay News
[2]: Inquirer
[3]: Myanmar Times
[4]: Naira Metrics
[5]: Economy Next
[6]: Khmer Times
[7]: FAS USDA
[8]: Drdpat.bih.nic.in
[9]: Yicai Global
[10]: Yicai Global
[11]: Stats.gov.cn
[12]: Krishijagran
[13]: Business Inquirer
[14]: Business Inquirer
[15]: Korean Herald
[16]: Bangladesh News
[17]: Dhaka Tribune
[18]: Vietnambiz
[19]: Vietnambiz
[20]: Báo Chính phủ
[21]: Vietnambiz

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và dịch bệnh: Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và PTNT, và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình xuất khẩu: Tổng cục Hải Quan Việt Nam